

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN (VB) ĐẾN

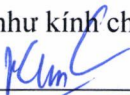
Kính gửi: Ban Giám hiệu

Số VB đến: 1045

Ngày chuyển: 05/9/2025

Số, ký hiệu VB: 16/TB-SKHCN

Ngày tháng VB: 18/8/2025

Tên loại và trích yếu nội dung VB	Phòng TCHC đề xuất	BGH chỉ đạo giải quyết
Thông báo về việc đề xuất. đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026	Kính chuyển: - T.Thành (BGH); - T.Trung (P.KHCN). - Giao P.KHCN chủ trì thực hiện. Thời hạn giải quyết: 09/12/2025 Lưu: VT, như kính chuyển. Ký tên: 	 PGS.TS. Lê Hiếu Giang

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /TB-SKHCN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM

ĐẾN Số: 1045

Ngày: 05/9/2025

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Về việc đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai thông báo về việc đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2026:

I. Định hướng chung

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đề xuất, đặt hàng cần phải có tính cấp thiết, khả thi và hiệu quả ứng dụng cao, giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh. Các đề xuất này phải phù hợp với các chiến lược, kế hoạch phát triển của tỉnh như:

1. Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
2. Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
2. Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về phê duyệt Đề án: Phát triển công nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030. Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về phê duyệt Đề án: Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030.
3. Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai thực hiện triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh.
4. Văn bản số 7466/UBND-KGVX ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố các bài toán lớn tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ (sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ).
5. Các chủ trương, định hướng của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ngoài các căn cứ được nêu ở trên, các cơ quan, đơn vị khi đề xuất cần bám sát các Nghị quyết, Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch định hướng phát triển các ngành, địa phương để xác định những vấn đề ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng.

II. Các lĩnh vực ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026 sẽ tập trung vào 07 lĩnh vực chính:

1. Khoa học công nghệ thông tin và chuyển đổi số.
2. Sản xuất nông nghiệp.
3. Chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
4. Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.
5. Công nghiệp, thương mại, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, giao thông.
6. Quốc phòng - An ninh.
7. Khoa học xã hội và nhân văn.

III. Yêu cầu về đề xuất, đặt hàng

1. Các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội, các vấn đề khoa học và công nghệ đặt ra cần giải quyết, nhu cầu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để hỗ trợ phát triển ngành, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương tiến hành đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện.

2. Các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp căn cứ vào định hướng và các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần nêu rõ mục tiêu, kết quả và sản phẩm nghiên cứu, ứng dụng với các chỉ tiêu định tính và định lượng, có địa chỉ chuyển giao, ứng dụng cụ thể. Khuyến khích thực hiện các dự án khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm từ các kết quả nghiên cứu, các công nghệ đã hoàn thiện, được ứng dụng mang lại hiệu quả, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sự tham gia của doanh nghiệp, có khả năng thương mại hóa và nhân rộng.

3. Kinh phí: Ưu tiên các đề xuất huy động được kinh phí ngoài ngân sách nhà nước (tối thiểu 30% tổng dự toán).

IV. Hồ sơ và thời hạn

1. Đối tượng: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường, các viện, trường, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh.

2. Mẫu đề xuất: Sử dụng các mẫu I.01-ĐXNV.ĐT, I.02-ĐXNV.DA, I.03-ĐXNV.ĐA tùy theo loại nhiệm vụ (đề tài, dự án, đề án khoa học).

3. Thời hạn nộp: **Trước ngày 10/12/2025** (căn cứ theo dấu công văn đến).

4. Nơi nhận: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai, số 1597 đường Phạm Văn Thuận, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai. Bản mềm gửi về email: khcndn.qlk@gmail.com.

5. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ không xem xét các đề xuất không đúng yêu cầu về nội dung, biểu mẫu và thời gian quy định.

Để biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên hệ Phòng Khoa học và Công nghệ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Ông Đàm Văn Toàn, số điện thoại 0989990687) hoặc truy cập Website: skhcn.dongnai.gov.vn./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực UBND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu; trường Đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh;
- Trung tâm Khoa học và Công nghệ (đăng Website);
- Lưu: VT, KHCN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Phong

Mã QR để tải biểu mẫu:



PHỤ LỤC
GỢI Ý CÁC NỘI DUNG NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG TẬP TRUNG THỰC
HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 16 /TB-SKHCN ngày 18/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai)

STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
I. Lĩnh vực Công nghệ thông tin- Chuyển đổi số		
1	Nghiên cứu, ứng dụng Hệ thống Trợ lý Ảo sử dụng Trí tuệ nhân tạo (AI Assistant) dành cho cán bộ, công chức tỉnh Đồng Nai	
2	Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý nhà nước các ngành, lĩnh vực; hỗ trợ công tác phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh.	
3	Nghiên cứu sử dụng ảnh vệ tinh độ phân giải cao để quản lý, giám sát tình hình sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.	
4	Xây dựng Loca AI hoặc Narrow AI cho các ngành: Khoa học và công nghệ; nông nghiệp và môi trường; y tế; xây dựng và quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	
5	Nghiên cứu xây dựng bản đồ công nghệ đối với 05 ngành công nghiệp trọng yếu (Công nghiệp chế tạo; Công nghiệp hỗ trợ; Công nghiệp năng lượng; Công nghiệp logistics và dịch vụ hỗ trợ công nghiệp; Công nghiệp chế biến bảo quản nông sản và thực phẩm sau thu hoạch).	
6	Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để chuyển đổi các khu công nghiệp (KCN) truyền thống sang KCN thông minh, KCN sinh thái, và KCN tích hợp các dịch vụ công nghệ – đổi mới sáng tạo – Logistics xanh trên địa bàn tỉnh.	
7	Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm phát hiện và ứng phó với các tình huống bất thường bằng công nghệ tần số cực cao; Nuôi dưỡng và thuê các chuyên gia dinh dưỡng AI tại căn tin trường học; Kiểm tra và quản lý thực phẩm nhập khẩu bằng AI.	
8	Nghiên cứu, ứng dụng nhằm chỉ định và vận hành các khu vực an toàn đặc biệt trong các khu công nghiệp; Phân phối các thiết bị an toàn thông minh.	
9	Nghiên cứu xây dựng, triển khai hệ thống dự báo lũ lụt dựa trên AI trên đầu nguồn sông Đồng Nai; UAV tuần tra và robot	

	phòng cháy chữa cháy.	
10	Nghiên cứu triển khai các giải pháp 5G và IoT để tối ưu hóa việc quản lý các khu công nghiệp, đô thị thông minh, đặc biệt là việc giám sát môi trường, năng lượng và quản lý giao thông.	
11	Phát triển các mô hình ứng dụng IoT trong các lĩnh vực đặc thù của Đồng Nai như nông nghiệp công nghệ cao, quản lý hệ thống cấp nước, xử lý chất thải.	
12	Nghiên cứu phát triển các nền tảng điện toán đám mây dùng chung, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin cho các cơ quan hành chính và doanh nghiệp.	
13	Xây dựng các đề tài nghiên cứu về phân tích dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định trong quy hoạch đô thị, dự báo kinh tế, và quản lý xã hội.	
14	Nghiên cứu, ứng dụng AI vào các ngành sản xuất trọng điểm để tự động hóa quy trình, kiểm tra chất lượng sản phẩm, và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.	
15	Nghiên cứu, ứng dụng về thiết kế vi mạch bán dẫn hoặc các công đoạn phụ trợ trong sản xuất bán dẫn, tận dụng lợi thế về nguồn nhân lực và vị trí địa lý của tỉnh.	
16	Nghiên cứu, ứng dụng các hệ thống công nghệ thông tin sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm xây dựng hệ thống chính quyền số, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến một cách hiệu quả và minh bạch.	
17	Nghiên cứu, ứng dụng CNTT, BigData, AI, IoT để xây dựng các mô hình đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh bao gồm quản lý giao thông, an ninh trật tự và quản lý tài nguyên.	
18	Phát triển các nền tảng thương mại điện tử địa phương để hỗ trợ các sản phẩm đặc trưng của tỉnh (OCOP) và các doanh nghiệp nhỏ.	
19	Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp thanh toán điện tử, an toàn thông tin trong giao dịch trực tuyến.	
20	Nghiên cứu ứng dụng CNTT để tự động hóa quy trình sản xuất nông nghiệp (như hệ thống tưới tiêu thông minh, giám sát sâu bệnh bằng drone).	
21	Phát triển các hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp bằng công nghệ blockchain để tăng cường niềm tin cho người tiêu dùng.	
II	Lĩnh vực sản xuất nông – lâm nghiệp	

1	Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp và công nghệ nhằm quản lý hiệu quả chất lượng chuỗi nông sản, đáp ứng nhu cầu thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước	
2	Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để xây dựng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh	
3	Nghiên cứu, ứng dụng, phát triển các giải pháp tự động hóa và cơ giới hóa các quy trình trong nông nghiệp	
4	Phát triển các hệ thống canh tác chính xác (Precision Farming) sử dụng dữ liệu để tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên (nước, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật).	
5	Xây dựng mô hình nông nghiệp thông minh cho các tiểu ngành cụ thể (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) nhằm đạt hiệu quả cao và giảm thiểu rủi ro.	
6	Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp và công nghệ giúp tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp với biến đổi khí hậu và các yếu tố môi trường khác.	
7	Đề xuất các hệ thống IoT để giám sát thời gian thực các điều kiện môi trường, sinh trưởng của cây trồng và vật nuôi, phục vụ quản lý và ra quyết định hiệu quả.	
8	Nghiên cứu ứng dụng AI để phân tích dữ liệu lớn trong nông nghiệp, ví dụ: dự báo năng suất cây trồng, phát hiện sớm dịch bệnh, tối ưu hóa lịch trình gieo trồng và thu hoạch.	
9	Phát triển các thuật toán học máy (Machine Learning) để cải thiện khả năng dự đoán và tối ưu hóa các quy trình nông nghiệp dựa trên dữ liệu lịch sử và thời gian thực.	
10	Nghiên cứu các giải pháp thu thập, xử lý và phân tích Dữ liệu lớn từ các nguồn khác nhau (cảm biến, vệ tinh, thời tiết) để đưa ra các khuyến nghị chính xác cho nông dân.	
11	Nghiên cứu xây dựng và triển khai các nền tảng điện toán đám mây chuyên biệt cho nông nghiệp, hỗ trợ lưu trữ, xử lý và chia sẻ dữ liệu nông nghiệp một cách an toàn và hiệu quả.	
12	Đề xuất ứng dụng Blockchain để tăng cường minh bạch, truy xuất nguồn gốc và an toàn trong chuỗi cung ứng nông sản, giúp nâng cao giá trị và niềm tin của người tiêu dùng.	
13	Nghiên cứu, chọn tạo và phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản bằng công nghệ sinh học nhằm thích ứng với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt (hạn hán, xâm nhập mặn, sâu bệnh)	

	và biến đổi khí hậu.	
14	Nghiên cứu và ứng dụng các chế phẩm sinh học (phân bón sinh học, thuốc trừ sâu sinh học, vắc-xin cho vật nuôi, probiotics cho nuôi trồng thủy sản) nhằm giảm thiểu việc sử dụng hóa chất, bảo vệ môi trường và hướng tới nông nghiệp bền vững.	
15	Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ sinh học trong xử lý và bảo quản sau thu hoạch nhằm giảm thất thoát, kéo dài thời gian sử dụng và nâng cao giá trị nông sản.	
16	Phát triển các phương pháp chẩn đoán nhanh, chính xác dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản bằng công nghệ sinh học phân tử.	
17	Nghiên cứu các giải pháp nhằm phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn liền với phát triển lâm nghiệp bền vững	
18	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm tăng năng suất rừng trồng	
III	Lĩnh vực chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân	
1	Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp phòng chống các bệnh truyền nhiễm đặc thù tại địa phương, đặc biệt là khu vực đông dân cư.	
2	Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện, giúp tự động hóa các quy trình hành chính, tài chính, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm tải cho cán bộ y tế.	
3	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chẩn đoán hình ảnh (CT, MRI) để tăng độ chính xác và tốc độ.	
4	Ứng dụng robot y tế trong phẫu thuật, đặc biệt là phẫu thuật nội soi, để giảm thiểu xâm lấn và rút ngắn thời gian hồi phục cho người bệnh.	
5	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong điều trị ung thư, tim mạch, và các bệnh lý phức tạp khác.	
6	Tìm hiểu về ứng dụng tế bào gốc trong điều trị các bệnh về cơ xương khớp, thần kinh.	
7	Nghiên cứu về dược lý học di truyền để tối ưu hóa phác đồ điều trị, tăng hiệu quả và giảm tác dụng phụ của thuốc.	
8	Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát dịch bệnh thông minh, sử dụng công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) để dự báo và	

	kiểm soát dịch bệnh hiệu quả hơn.	
9	Nghiên cứu mối liên hệ giữa ô nhiễm môi trường (không khí, nước, đất) và các bệnh lý phổ biến như ung thư, hô hấp tại Đồng Nai, từ đó đưa ra giải pháp can thiệp.	
10	Nghiên cứu các mô hình can thiệp hiệu quả để phòng chống các bệnh không lây nhiễm như tim mạch, tiểu đường, béo phì.	
11	Nghiên cứu sàng lọc, chiết xuất và kiểm nghiệm hoạt chất từ các cây thuốc quý của địa phương theo tiêu chuẩn hiện đại.	
12	Ứng dụng công nghệ để chuẩn hóa quy trình trồng trọt, thu hoạch và chế biến dược liệu.	
13	Nghiên cứu xây dựng nền tảng tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân, đặc biệt ở các vùng nông thôn, vùng sâu.	
14	Ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử để quản lý thông tin bệnh án, giúp bác sĩ chẩn đoán nhanh và chính xác hơn.	
IV	Lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu	
1	Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, áp dụng các thành tựu về trí tuệ nhân tạo (AI) trong các ngành, lĩnh vực để bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, quan trắc và cảnh báo môi trường.	
2	Ứng dụng công nghệ hiện đại nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường thống nhất, đồng bộ, cập nhật, chia sẻ và được kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành.	
3	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ phục vụ hoạt động quan trắc, thu thập, xử lý, quản lý các dữ liệu tài nguyên và môi trường.	
4	Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới trong nghiên cứu, đánh giá, xây dựng giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các làng nghề, lưu vực sông, hồ, các đô thị và khu vực nông thôn.	
5	Ứng dụng và phát triển công nghệ Biogas trong sản xuất năng lượng tái tạo từ các chất hữu cơ, chất thải chăn nuôi, bùn thải, đặc biệt là tại các trang trại chăn nuôi.	
6	Nghiên cứu, nhân rộng các mô hình xử lý nước thải y tế, nước	

	thải công nghiệp, nước thải chế biến nông, lâm, hải sản, nước thải sinh hoạt đô thị.	
7	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, thu hồi năng lượng, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.	
8	Nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo hướng thân thiện môi trường kết hợp với thu hồi năng lượng; nghiên cứu phát triển công nghệ tái sử dụng và tái chế chất thải rắn sinh hoạt; nghiên cứu cải tiến trang thiết bị thu gom, vận chuyển đảm bảo mỹ quan và hiệu quả sử dụng.	
9	Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường thay thế cho sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilông khó phân hủy.	
10	Nghiên cứu việc tái chế, xử lý rác thải nhựa thành nguyên liệu, nhiên liệu;	
11	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, tự động hoá, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, viễn thám và công nghệ hiện đại khác trong công tác khí tượng thủy văn	
12	Nghiên cứu, dự báo đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sự xâm nhập mặn, hậu quả của các hiện tượng thời tiết cực đoan (lũ lụt, hạn hán, nhiệt độ bất thường...) đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời xác định các giải pháp ứng phó có hiệu quả trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.	
13	Nghiên cứu khoa học cho các hoạt động về quản lý và kiểm soát chất lượng không khí, tài nguyên nước, tài nguyên đất.	
V	Công nghiệp, thương mại, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, giao thông	
1	Nghiên cứu và phát triển các lĩnh vực công nghiệp bán dẫn để thúc đẩy chuyển giao công nghệ.	
2	Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghiệp công nghệ cao trong phát triển và khai thác công nghiệp phụ trợ, trong các lĩnh vực điện tử hàng không, chế biến thực phẩm và hóa chất giá trị cao theo hướng sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, sử dụng ít lao động, thân thiện môi trường, có khả	

	năng tạo ra giá trị kinh tế cao.	
3	Nghiên cứu phát triển, ứng dụng hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp chế biến sâu dược liệu, nông sản, thủy sản, công nghệ sau thu hoạch, cơ giới hóa trong nông nghiệp.	
4	Nghiên cứu phát triển tự động hóa, cải tiến thiết bị trong sản xuất nhằm tăng năng suất và giảm áp lực về nhân lực lao động.	
5	Ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, phát triển ngành nghề truyền thống tại địa phương.	
6	Xây dựng và hoàn thiện chuỗi cung ứng, nghiên cứu phát triển và mở rộng thị trường các sản phẩm mới, nhất là sản phẩm giá trị cao từ nông sản nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả Chương trình OCOP, phát triển ngành nghề nông thôn.	
7	Đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics thông minh, thương mại điện tử, phát triển thị trường tiêu dùng trực tuyến nhằm tìm kiếm các thị trường mới thay cho các thị trường truyền thống.	
8	Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ, sử dụng phế thải làm nguyên liệu, nhiên liệu thay thế, sản phẩm vật liệu xây dựng.	
9	Nghiên cứu và phát triển công nghệ trong sản xuất vật liệu thân thiện môi trường nhằm thay thế nhựa trong sản xuất, kinh doanh; xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn chất thải nhựa trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	
10	Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong quản lý và phát triển mạng lưới giao thông công cộng kết nối và hiện đại, nâng cao chất lượng công trình, cơ sở hạ tầng giao thông, xây dựng, đặc biệt ở các vùng động lực tăng trưởng.	
	Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, công nghệ nhằm phát triển hệ thống giao thông đường sắt nhằm kết nối vùng, phục vụ nhu cầu lưu thông hàng hóa và di chuyển của người dân.	
VI. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh		
1	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề về đảm bảo an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội mới nảy sinh trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế.	

2	Nghiên cứu phát triển, ứng dụng và làm chủ công nghệ, đảm bảo các phương tiện hậu cần, kỹ thuật và xây dựng khu vực phòng thủ trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao.	
3	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; an ninh nông thôn, đô thị, an ninh tôn giáo, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa; an ninh thông tin, an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội;	
4	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, an ninh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn.	
5	Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực an ninh trật tự, trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, đặc biệt tội phạm công nghệ cao, an ninh mạng	
6	Nghiên cứu cải tiến, nâng cao hiệu quả hệ thống thông tin liên lạc và thông báo báo động phòng không nhân dân, vật liệu nguy trang trong tác chiến điện tử	
VII	Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	
1	Nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh	
2	Xây dựng các đề án liên kết giữa các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp để tạo ra một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mạnh mẽ.	
3	Nghiên cứu chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử; giải quyết các vấn đề về tôn giáo, văn hóa ứng xử; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn hóa công vụ và đạo đức công vụ	
4	Đề xuất cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực xã hội trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, du lịch, thể dục - thể thao.	
5	Nghiên cứu các vấn đề đạo đức, pháp lý trong việc ứng dụng AI, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm như giáo dục, y tế và quản trị công.	
6	Nghiên cứu các cơ chế, chính sách để khuyến khích và tạo điều kiện cho các nhà khoa học, doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, tạo động lực đổi mới sáng tạo. Xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các chuyên gia, nhà khoa học	

	tham gia các đề tài trọng điểm của tỉnh.	
7	Nghiên cứu các giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của kinh tế số và hội nhập quốc tế. Đào tạo và phát triển đội ngũ công nhân, lao động lành nghề cho các khu công nghiệp	
8	Tổ chức các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm cả mô hình STEM/STEAM trong trường phổ thông.	
9	Thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức trong lĩnh vực khoa học công nghệ. Xây dựng đề án phát triển và trọng dụng nhân tài, đặc biệt là các chuyên gia đầu ngành.	
10	Đề xuất chính sách để thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các ngành ưu tiên như Toán, Vật lý, Sinh học, Kỹ thuật và Công nghệ. Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo tiến sĩ ngành STEM.	
11	Nghiên cứu phát triển, ứng dụng các mô hình phân tích, khai thác dữ liệu để nâng cao năng lực quản trị, quy hoạch và dự báo kinh tế. Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong môi trường số.	
12	Đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp đột phá để phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục, khu công nghệ cao, và khu công nghiệp. Nghiên cứu các lĩnh vực công nghệ chiến lược như AI, IoT, Big Data, Blockchain, chất bán dẫn, công nghệ lượng tử, vật liệu tiên tiến, năng lượng tái tạo và năng lượng xanh.	
	Xây dựng hệ sinh thái R&D (nghiên cứu và phát triển) của tỉnh dựa trên mô hình "4 Nhà": Chính quyền - Doanh nghiệp - Nhà trường - Tổ chức R&D.	
13	Xây dựng cơ chế, chính sách để triển khai mô hình hợp tác "3 Nhà": Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp.	
14	Đề xuất cơ chế khuyến khích thành lập các doanh nghiệp khởi nghiệp, kết nối nhà khoa học và doanh nghiệp để thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ.	
15	Nghiên cứu và phát triển mô hình Đại học công nghệ thế hệ mới, tích hợp giáo dục - nghiên cứu - đổi mới sáng tạo và kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp, thị trường.	

16	Nghiên cứu và phát triển hệ thống lý luận về phát triển tỉnh Đồng Nai trong kỷ nguyên mới, gắn với mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số và các mục tiêu chiến lược khác của tỉnh.	
17	Xây dựng cơ chế, chính sách để hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ hoạt động hiệu quả.	
18	Đề xuất các chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ đến Đồng Nai.	
19	Nghiên cứu và đề xuất các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về vốn, mặt bằng, và thủ tục hành chính cho các startup công nghệ.	
20	Nghiên cứu Ký âm tiếng Mạ và tiếng Chơ Ro	